



Tìm các thừa số nguyên tố của mỗi số.

Câu trả lời

1) 25 =	1. _____
2) 46 =	2. _____
3) 67 =	3. _____
4) 10 =	4. _____
5) 36 =	5. _____
6) 28 =	6. _____
7) 82 =	7. _____
8) 32 =	8. _____
9) 9 =	9. _____
10) 63 =	10. _____
11) 96 =	11. _____
12) 27 =	12. _____
13) 44 =	13. _____
14) 21 =	14. _____
15) 61 =	15. _____
16) 41 =	16. _____
17) 8 =	17. _____
18) 85 =	18. _____
19) 42 =	19. _____
20) 62 =	20. _____



Tìm các thừa số nguyên tố của mỗi số.

Câu trả lời

1) $25 = 5 \times 5$	1. 5×5
2) $46 = 2 \times 23$	2. 2×23
3) $67 = 67$	3. 67
4) $10 = 2 \times 5$	4. 2×5
5) $36 = 2 \times 2 \times 3 \times 3$	5. $2 \times 2 \times 3 \times 3$
6) $28 = 2 \times 2 \times 7$	6. $2 \times 2 \times 7$
7) $82 = 2 \times 41$	7. 2×41
8) $32 = 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2$	8. $2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2$
9) $9 = 3 \times 3$	9. 3×3
10) $63 = 3 \times 3 \times 7$	10. $3 \times 3 \times 7$
11) $96 = 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 3$	11. $2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 2 \times 3$
12) $27 = 3 \times 3 \times 3$	12. $3 \times 3 \times 3$
13) $44 = 2 \times 2 \times 11$	13. $2 \times 2 \times 11$
14) $21 = 3 \times 7$	14. 3×7
15) $61 = 61$	15. 61
16) $41 = 41$	16. 41
17) $8 = 2 \times 2 \times 2$	17. $2 \times 2 \times 2$
18) $85 = 5 \times 17$	18. 5×17
19) $42 = 2 \times 3 \times 7$	19. $2 \times 3 \times 7$
20) $62 = 2 \times 31$	20. 2×31